

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Tư

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn S**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 09, ngõ A, đường V, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm: 1965 (đã chết); Con bà: Lương Thị Th, sinh năm: 1966; Vợ: Hà Thị Th, sinh năm: 1987; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Tam S, xã Lãng S, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1961; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1965; Vợ: Bùi Thị H- sinh năm: 1990;

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Đăng T**, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Thôn TL, xã NH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Số nhà 12, ngõ B, đường CX, phường LL, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đăng T, sinh năm: 1947; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1950 ; Vợ: C Thu H - sinh năm: 1983; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn BL xã QN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1939 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1941 (đã chết); Vợ: Thân Thị M – sinh năm: 1979; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hà Văn Th**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Hà Văn Gi, sinh năm: 1954; Con bà: Hà Thị Đ, sinh năm: 1955; Vợ: Hà Thị Ch – sinh năm: 1993; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh tháng 2 năm 2023. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1966; Con bà: Lương Thị T, sinh năm: 1970; Vợ: Lưu Thị D – sinh năm: 1992; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Văn S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

2. Chị Hà Thị Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà 09, ngõ A, đường V, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

***Người chứng kiến:** Ông Đinh Tiến M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ dân phố TN, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, trú tại thôn Tam S, xã Lãng S, huyện Yên Dũng; Trần Đăng T, sinh năm 1976, Số nhà 12, ngõ B, đường CX, phường LL, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Hà Văn Th, sinh năm 1992, trú tại thôn HM, xã XH, huyện Lạng Giang; Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 trú tại thôn BL, xã QN, huyện Tân Yên; Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 trú tại thôn TM, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang và Dương Văn S, sinh năm 1985, trú tại số nhà 09, ngõ A, đường V, phường TP, thành phố Bắc Giang đều lao động, buôn bán tại các ki ốt trên đường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2022, Nguyễn Văn C đến cửa hàng của Dương Văn S ở ki ốt số 15-16, đường X, phường TP, thành phố Bắc Giang chơi. Hai người ngồi nói chuyện được khoảng 30 phút thì có Trần Đăng T và Nguyễn Văn L đến cửa hàng của S. Mọi người ngồi uống nước một lúc thì rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm và sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân có sẵn ở cửa hàng của S để đánh bạc. S, L, T, C đánh bạc được khoảng 30 phút thì Hà Văn Th, Nguyễn Văn M đến và muốn tham gia đánh bạc. Vì vậy, mọi người rủ nhau chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Trong lúc nhóm của S đang đánh bạc thì chị Hà Thị Th, sinh năm 1987 là vợ S đi về và yêu cầu không được đánh bạc nhưng mọi người vẫn tiếp tục đánh. S, L, T, M, C, Th

đánh bạc đến 16 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang.

Về cách thức đánh bạc, các đối tượng quy ước như sau:

- Hình thức đánh phỏm: Sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài để đánh bạc. Ván đầu tiên chọn một người ngẫu nhiên để chia bài, từ ván sau ai nhất sẽ là người chia. Người chia bài được chia 10 quân bài, mỗi người chơi còn lại được chia 9 quân bài, tất cả những quân bài còn dư lại được đặt ở giữa chiếu bạc, gọi là “Lọc”. Người chia bài đầu tiên sẽ đánh ra một quân bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn quân bài đó nếu quân bài hợp với các quân bài đang có tạo thành phỏm, nếu không ăn quân bài người chơi trước đánh ra thì bốc một quân bài đặt ở giữa chiếu bạc, sau khi ăn bài hoặc bốc bài thì người đó phải đánh ra một quân bài, cứ tiếp tục đánh như vậy cho đến khi hết bài. Nếu người nào “Ừ” thì ván chơi kết thúc và mỗi người chơi còn lại phải trả 50.000 đồng cho người “Ừ”. Kết thúc ván chơi, nếu không có người chơi nào “Ừ” thì người chơi sẽ hạ phỏm và tính số điểm các quân bài còn lại trên tay (ngoài phỏm), ai có số điểm ít nhất là người về nhất, tiếp đó là về nhì, ba, tư. Người về nhì, ba, tư phải trả cho người về nhất số tiền lần lượt là 10.000 đồng; 20.000 đồng và 30.000 đồng; người nào không có phỏm phải trả 40.000 đồng. Trường hợp số điểm của hai người chơi bằng nhau thì người nào hạ bài trước sẽ Th. Nếu người nào bị ăn quân “Chốt” thì phải trả tiền cho người ăn quân bài “Chốt” số tiền 40.000 đồng. Quy ước quân A = 1 điểm; Quân J = 11 điểm; quân Q = 12 điểm; quân K = 13 điểm. Phỏm tức là bộ ba quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ ba quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số. “Ừ” là khi tất cả 9 quân bài đều có phỏm và không có quân bài nào dư ra. “Móm” là khi kết thúc ván mà người chơi không có phỏm nào. Ăn “chốt” là người chơi ăn quân bài của người chơi trước ở lượt đánh cuối cùng.

- Hình thức đánh ba cây: Sử dụng bộ bài 52 quân, lọc bỏ đi các quân bài 10, J, Q, K, còn lại 36 quân bài từ A (gọi là 1) đến 9 trong bộ bài tứ lơ khơ và chia mỗi người ba quân bài, nếu ai điểm cao nhất thì được chia bài gọi là cầm chương. Cách tính điểm dựa trên tổng điểm của ba quân bài, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì chỉ tính số điểm trên hàng đơn vị, nếu tổng điểm là 20 thì tính là 10. Trước khi đánh mỗi người phải bỏ ra ít nhất 50.000 đồng trước mặt để cá cược với người cầm chương. Nếu bài của ai cao điểm hơn bài của người cầm chương thì được người cầm chương trả tiền bằng với số tiền đã đặt cược và ngược lại. Nếu bài của ai bằng điểm với người cầm chương thì phải xét cao thấp theo chất bài (thứ tự lần lượt là chất rô - cơ - bích - tép). Trường hợp người cầm chương hoặc người chơi được 10 điểm thì người thua phải trả số tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược. Ai được 10 điểm thì được thay thế người cầm chương.

+ Về số tiền sử dụng để đánh bạc các bị cáo khai nhận như sau:

- Nguyễn Văn C khai mang theo 4.160.000 đồng. C cho S vay 500.000 đồng, cho M vay 1.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, còn 1.660.000 đồng để trong túi quần không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt C đang Th 2.000.000 đồng. C cầm toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng trước mặt trên chiếu bạc bỏ chạy ra phía ngoài cửa thì bị bắt giữ.

- Trần Đăng T khai mang theo 6.560.000 đồng. T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn 4.560.000 đồng để trong ví không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt T đang Th 250.000 đồng. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc tại chỗ ngồi của T là 2.250.000 đồng.

- Hà Văn Th khai mang theo 3.060.000 đồng. Th sử dụng 2.050.000 đồng để đánh bạc; còn 1.010.000 đồng để trong túi quần trước bên phải, nếu thua sẽ bỏ ra để chơi tiếp. Khi bị bắt Th đang thua 700.000 đồng. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc tại chỗ ngồi của Th là 1.350.000 đồng.

- Nguyễn Văn L khai mang theo 1.700.000 đồng. L sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; còn 1.500.000 đồng để trong túi quần sau bên phải, nếu thua sẽ bỏ ra để chơi tiếp. Khi bị bắt L đang thua 100.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc tại chỗ ngồi của L là 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn M mang theo 570.000 đồng, M vay của C 1.000.000 đồng và được S trả 1.000.000 đồng vay từ trước. M sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, còn 1.970.000 đồng để trong túi quần bên phải không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt M đang thua 600.000 đồng.

- Dương Văn S khai có 2.270.000 đồng, S vay của C 500.000 đồng và trả cho M 1.000.000 đồng vay từ trước. S sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc, còn 20.000 đồng để trong túi ngực áo khoác không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt S đang thua 850.000 đồng. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc tại chỗ ngồi của S là 900.000 đồng.

Vật chứng bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo gồm có:

+ Số tiền 4.600.000 đồng trên chiếu bạc; 3.000.000 đồng trên tay C; 01 bộ bài tú lơ khơ mặt sau màu đỏ gồm 52 quân bài; 01 thùng nhựa; 01 viên gạch men kích thước 60x60cm; 01 xô nhựa; 01 hộp nhựa; 02 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “VietNhatPlastic”; 03 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “SongLongPlastic”; 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu “SongLong” là vật dụng sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Ngoài ra, thu giữ trên người của các đối tượng các đồ vật, tài sản sau:

- Thu của Nguyễn Văn C 01 ví da bên trong có 1.660.000 đồng ở túi quần bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen ở túi quần bên trái.

- Thu của Trần Đăng T 4.560.000 đồng trong ví để ở rổ nhựa dưới chân T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M53 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, 01 ví da màu nâu.

- Thu của Hà Văn Th 1.010.000 đồng để trong túi quần trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh ở túi áo bên trái; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 98B2-396.53

- Thu của Nguyễn Văn L 1.500.000 đồng ở túi quần sau bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám ở túi quần trước bên phải.

- Thu của Nguyễn Văn M 1.970.000 đồng ở túi quần bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax ở túi bên trái.

- Thu của Dương Văn S 20.000 đồng ở túi ngực bên trong áo khoác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastell màu vàng trong túi áo.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn Văn C, Trần Đăng T, Nguyễn Văn L, Hà Văn Th, Nguyễn Văn M về tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đủ căn cứ chứng minh các bị cáo S, T, L, C, Th, M có hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, Điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65; điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn Văn C, Trần Đăng T, Nguyễn Văn L, Hà Văn Th, Nguyễn Văn M. Ngoài ra, bị cáo Th có bố là thương binh nên đề nghị áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Th

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 08 tháng đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo S cho UBND phường TP, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã LS, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường LL, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã QN, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã ĐS, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền các bị cáo C, T, L, Th, M, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung C số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã bị thu giữ là: C 3.000.000 đồng; T 2.250.000 đồng; Th 2.360.000 đồng; L 1.600.000 đồng; S 900.000 đồng. Tổng cộng là 10.110.000 (mười triệu một trăm mười nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ mặt sau màu đỏ gồm 52 quân bài; 01 thùng nhựa; 01 viên gạch men kích thước 60x60cm; 01 rổ nhựa; 01 hộp nhựa; 02 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “VietNhatPlastic”; 03 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “SongLongPlastic”; 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu “SongLong”.

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền không sử dụng đánh bạc và tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc là: C số tiền 1.660.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 màu đen, 01 ví da; T số tiền 4.560.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Samsung M53 màu đen, 01 điện thoại Nokia 230; M số tiền 1.970.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12 Promax; S 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastell màu vàng; Th 01 điện thoại di động Iphone 13 màu

xanh; L 01 điện thoại Iphone 6 màu xám. Tạm giữ tiền, tài sản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trả cho anh Hà Văn S 01 xe mô tô biển số 98B2 – 396.53.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo, người liên quan.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, M, T, Th, L, C đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là sai, Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật như trên là đúng. Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, đều ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Người liên quan anh S, chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan anh Hà Văn S, chị Hà Thị Th và người chứng kiến ông Đinh Tiến M, tuy nhiên xét thấy những người trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang lấy lời khai, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì về sự vắng mặt trên, do đó HĐXX căn cứ điều 292 BLTTHS xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn Văn C, Trần Đăng T, Nguyễn Văn L, Hà Văn Th, Nguyễn Văn M tại phiên tòa đều thừa nhận đã có hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh phỏm và hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của nhau. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 08 tháng 12 năm 2022, các vật chứng thu giữ được. Từ kết quả điều tra, tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 35 phút ngày 08/12/2022 tại ki ốt số 15-16, đường X, phường TP, thành phố Bắc Giang của Dương Văn S, các bị cáo Nguyễn Văn C,

Trần Đăng T, Hà Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M và Dương Văn S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm và ba cây, được thua bằng tiền và đã bị Công an bắt quả tang. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Trần Đăng T sử dụng 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc; bị cáo Hà Văn Th sử dụng 3.060.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng 1.700.000 đồng tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo Dương Văn S sử dụng 1.750.000 đồng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.110.000 đồng (mười triệu một trăm mười nghìn đồng).

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật, nhà nước ta bảo vệ. Với hành vi đã thực hiện và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã được chứng minh như trên, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Đăng T, Hà Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M, Dương Văn S đã phạm tội “đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đánh bạc có tính chất giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm theo quy định tại điều 17 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức trực tiếp đánh ba cây, đánh phỏm ăn tiền với nhau, không có sự phân công vai trò cụ thể. Tuy nhiên, trong vụ án, bị cáo S là chủ nhà đã cho các bị cáo khác đánh bạc tại cửa hàng của mình và cùng các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt nên HĐXX xếp bị cáo có vai trò thứ nhất. Đối với các bị cáo C, T, L cùng thời gian tham gia đánh bạc, bỏ ra số tiền đánh bạc tương đương nhau, bị cáo Th tham gia sau một lúc, nhưng có số tiền đánh bạc tương đương các bị cáo trên nên được xác định có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo M sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít hơn, bị cáo đã dừng đánh bạc trước thời gian công an đến bắt quả tang nên được xếp ở vai trò sau cùng trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Th có bố là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 BLHS.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo trong vụ án, HĐXX áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo, song cũng giảm nhẹ một phần khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động, mỗi bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ, HĐXX quyết định áp dụng điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo. Mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo, kiểm sát viên đã đề xuất tại phiên tòa là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hành vi đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Trong các bị cáo, do bị cáo S là chủ nhà cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên HĐXX áp dụng mức phạt bổ sung bằng tiền cao hơn các bị cáo còn lại. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã bị thu giữ gồm: C 3.000.000 đồng; T 2.250.000 đồng; Th 2.360.000 đồng; L 1.600.000 đồng; S 900.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ, dụng cụ đánh bạc không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ mặt sau màu đỏ gồm 52 quân bài; 01 thùng nhựa; 01 viên gạch men kích thước 60x60cm; 01 rổ nhựa; 01 hộp nhựa; 02 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “VietNhatPlastic”; 03 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “SongLongPlastic”; 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu “SongLong”, HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo không sử dụng đánh bạc và tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc đã thu giữ gồm: C số tiền 1.660.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 màu đen, 01 ví da; T số tiền 4.560.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Samsung M53 màu đen, 01 điện thoại Nokia 230; M số tiền 1.970.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12 Promax; S 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastell màu vàng; Th 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh; L 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, HĐXX quyết định trả cho các bị cáo trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 98B2 – 396.53 là tài sản của anh Hà Văn S cho bị cáo Th mượn, đã bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang, xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên HĐXX tuyên trả cho anh S.

[7]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với chị Hà Thị Th là vợ của bị cáo Dương Văn S, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chị Th không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại cửa hàng của gia đình mình, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự chị Th, HĐXX xét thấy là đúng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; Điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65; điều 17, điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn Văn C, Trần Đăng T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65; điều 17, điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Hà Văn Th.

2. Về tội danh, mức hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn S 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo S cho UBND phường TP, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo cho UBND xã LS, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo cho UBND phường LL, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo cho UBND xã QN, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo cho UBND xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/4/2023. Giao bị cáo cho UBND xã ĐS, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung C quỹ nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung C số tiền các bị cáo đánh bạc đã thu giữ gồm: C 3.000.000 đồng; T 2.250.000 đồng; Th 2.360.000 đồng; L 1.600.000 đồng; S 900.000 đồng. Tổng cộng 10.110.000 (mười triệu một trăm mười nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ mặt sau màu đỏ gồm 52 quân bài; 01 thùng nhựa; 01 viên gạch men kích thước 60x60cm; 01 rổ nhựa; 01 hộp nhựa; 02 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “VietNhatPlastic”; 03 ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu “SongLongPlastic”; 02 ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu “SongLong”.

+ Trả lại cho các bị cáo số tiền không sử dụng đánh bạc và tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc là: C 1.660.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A32 màu đen, 01 ví da; T 4.560.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 điện

thoại Samsung M53 màu đen, 01 điện thoại Nokia 230; M 1.970.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12 Promax; S 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Mastell màu vàng; Th 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh; L 01 điện thoại Iphone 6 màu xám.

Tạm giữ tiền và tài sản của các bị cáo trên để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho anh Hà Văn S 01 xe mô tô biển số 98B2 – 396.53

4. Án phí: Các bị cáo S, C, T, Th, M, L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Sở Tư pháp;
VKSNĐ TP Bắc Giang;
TAND -VKSNĐ Tỉnh Bắc Giang;
THADS TP Bắc Giang;
Bị cáo; Người TGT
UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
Lưu HS-VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng